

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L2 - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L sinh ngày 20/8/1999 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Hủ, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị L1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Tiến L2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu 3, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/10/2018, Nguyễn Duy L, đang chơi điện tử cùng với một người phụ nữ tên L3 (không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ, là bạn quen biết ngoài xã hội với L) tại khu vực phường KQ, thành phố V thì nhận được điện thoại của Vũ Tiến L2, L2 hỏi mua của L 01 gói ma túy đá với giá 500.000,đ, L đồng ý. L liền hỏi L3 có ma túy đá không đưa cho L 01 gói đem bán lấy tiền để cùng nhau chơi điện tử, L3 đồng ý và đưa cho L 01 gói ma túy đá

đã cất giấu sẵn trong người. Sau đó, L gọi điện thoại hẹn gặp L2 ở đường NTT, phường KQ, thành phố V để mua bán ma túy, L cầm gói ma túy đá đi bộ ra chỗ hẹn. Còn L2 thì nhờ anh Nguyễn Quý L4, sinh năm 1977 ở KHC 3, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) điều khiển xe máy của anh L4 chở L2 ra đường NTT, phường KQ để gặp bạn. Khi anh L4 chở L2 đến chỗ hẹn thì nhìn thấy L đang đứng trên vỉa hè đường NTT, phường KQ nên L2 xuống xe máy đi bộ một mình đến gặp L. Tại đây, L2 đưa cho L 500.000,đ, L cầm tiền L2 đưa ở tay phải và tay trái lấy 01 gói ma túy đá ra đưa cho L2 nhưng chưa kịp đưa thì bị rơi xuống đất cạnh vị trí L đang đứng. Cùng lúc này, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy, Công an thành phố V phát hiện L2 biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại mặt đất cạnh vị trí L và L2 đứng 01 gói nilon nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm vào phong bì thư ký hiệu A1. (L khai nhận là ma túy đá của L đem đi để bán cho L2 với giá 500.000,đ), Thu giữ tại tay phải của L số tiền 500.000,đ (L khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho L2 mà có). Tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA 1010 đã cũ; tạm giữ của L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ.

Tại kết luận giám định số: 1487/KLGD ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2523 gam (không phẩy hai năm hai ba gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,2523 gam mẫu là 0,1887 gam (không phẩy một tám tám bảy gam)”. Hoàn trả 0,1230 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTP.VY ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến L2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Anh L2 là người nghiện ma túy do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L2 đã gọi điện thoại cho L (là bạn quen biết ngoài xã hội) để mua ma túy đá. Khi đến chỗ hẹn L2 đã đưa cho L 500.000,đ nhưng L2 chưa kịp cầm ma túy do L đưa thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 0,1230 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói sau giám định; tịch thu, bán, sung quỹ nhà nước 500.000,đ, 01 điện thoại Nokia TA1010 của L và 01 điện thoại Nokia của L2.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 15/10/2018, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy- Công an thành phố V làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy L đang bán trái phép chất ma túy cho Vũ Tiến L2 tại khu vực đường NTT, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu giữ 01 gói nilon nhỏ bên trong có 0,2523 gam các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, kết quả giám định trọng lượng ma túy Methamphetamine trong mẫu vật giám định là 0,1887 gam. L khai nhận mục đích bán số ma túy trên để kiếm lời.

Hành vi mua bán ma túy nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt tù đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà sa đà vào chơi bời và mua bán 0,1887gam ma túy Methamphetamine vi phạm pháp luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Linh là bạn ngoài xã hội của L đã đưa ma túy cho L bán, quá trình điều tra không xác định họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của Linh và đối với anh Vũ Tiến L2 người mua ma túy đá của L, nhưng L2 chưa nhận được ma túy từ L, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quý L4 là người đã điều khiển xe máy chở L2 đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh L4 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,1230g ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000,đ do L phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại Nokia TA1010 thu giữ của L và 01 điện thoại Nokia thu giữ của L2 sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu, bán, sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/10/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 0,1230 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói sau giám định; tịch thu, bán, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia TA1010 và 500.000,đ của L và 01 điện thoại Nokia của L2. (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/01/2019).

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án DS TP.V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký